ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2730 /QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 24 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2044/QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

1. Danh mục TTHC:

- TTHC cấp tỉnh:

+ TTHC mới ban hành: 01 TTHC;

+ TTHC sửa đổi, bổ sung: 01 TTHC.

2. Nội dung cụ thể của từng TTHC.

3. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với TTHC.

4. Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa đối với các TTHC.

(Có phụ lục kèm theo, gồm: Phụ lục 1. Danh mục TTHC; Phụ lục 2. Nội dung; thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa; quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với từng TTHC cấp tỉnh).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối với TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết.

2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan cập nhật nội dung TTHC, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả nội dung của TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này sửa đổi, bổ sung và thay thế TTHC có mã thủ tục 1.015041 tại Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 08/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung, TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KS TTHC);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC;
- Trung tâm TH&CB;
- Lưu: VT, KSTT (Đ).

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Phạm Thành Ngại

Phụ lục 1

DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 2730 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A. TTHC CẤP TỈNH												
I. PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ												
**** TTHC mới ban hành***												
1	1.116208	Thủ tục chấp thuận thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình (cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh)			x		x	x			x	
**** TTHC sửa đổi, bổ sung***												
2	3.000575	Thủ tục chấp thuận thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình phát			x		x	x			x	thay thế TTHC có mã thủ tục 1.015041 tại Quyết định số

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước (cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh)										1683/QĐ-UBND ngày 08/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Phụ lục 2

NỘI DUNG, THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC CẦN PHẢI SỐ HÓA; QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG, ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI TỪNG TTHC CẤP TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 2730 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

I. PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

1. Thủ tục chấp thuận thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình (cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh) - 1.116208

(1) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh) đề nghị thay đổi biểu tượng ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận chính thức thông báo hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận bằng văn bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời gửi trực tiếp hoặc thư điện tử cho đơn vị và nêu rõ lý do.

(2) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:

+ Quầy số 10 - 02733.993850, tại địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Quầy số 13 - 02773.898962, tại địa chỉ: số 10, đường Lê Thị Riêng, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Cơ sở 2).

- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dichvucong.gov.vn).

(3) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản nêu rõ lý do thay đổi đối với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh.

(2) Mẫu biểu tượng (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản đối với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(5) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

(6) Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan, tổ chức.

(7) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân tỉnh.

(8) Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận theo Mẫu số 02 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

(9) Phí, lệ phí: Không quy định.

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định.

(12) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025.

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiểu bản tin, đặc san…

- Quyết định số 2044/QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(13) Thành phần hồ sơ phải số hóa:

- Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản nêu rõ lý do thay đổi đối với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh.

- Mẫu biểu tượng (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản đối với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh.

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hoá:

Văn bản chấp thuận theo Mẫu số 02 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC:

a) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

b) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

- Trường hợp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI))

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)*	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở VHTTDL	0,5 ngày
		Chuyên viên	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở VHTTDL	0,25 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	0,5 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở VHTTDL	0,25 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở VHTTDL, chuyển Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Bộ phận Một cửa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Khoa giáo - Văn xã	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách	0,25 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã	0,25 ngày
8	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	1,5 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã	0,25 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách	0,25 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
12	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng Sở VHTTDL	0,25 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Giờ hành chính

- Trường hợp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính

+ ***Bước 1:*** chia thành 2 bước như sau:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết
1.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	0,25 ngày (02 giờ)
1.2	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	0,25 ngày (02 giờ)

+ ***Bước 13:*** chia thành 2 bước như sau:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết
13.1	Trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	Giờ hành chính
13.2	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	Giờ hành chính

+ ***Các bước còn lại giống như các bước tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI))***

Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận thay đổi biểu tượng ghi trong Giấy phép hoạt động phát

CƠ QUAN CẤP PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /…	*…., ngày tháng năm 20*

VĂN BẢN CHẤP THUẬN VIỆC THAY ĐỔI BIỂU TƯỢNG GHI TRONG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG *PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH*/GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH *PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH* TRONG NƯỚC CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiểu bản tin, đặc san;

Căn cứ Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/kênh chương trình truyền hình trong nước số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm 20.. của (cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí);

Theo đề nghị của…

***(CƠ QUAN CẤP PHÉP)* CHẤP THUẬN**

1. Chấp thuận cho *(tên cơ quan báo chí)* được thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình*/*Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/truyền hình trong nước* số... ngày… tháng… năm 20.. do *(tên cơ quan cấp giấy phép)* cấp cho *(tên đơn vị có giấy phép),* như sau:

- Thay đổi biểu tượng cơ quan báo chí;

- Thay đổi biểu tượng kênh chương trình phát thanh/truyền hình;

2. *(Tên đơn vị có giấy phép)* cam kết chịu trách nhiệm pháp lý về việc sở hữu biểu tượng, nhãn hiệu theo đúng mô tả và phù hợp với các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

3. *(Tên đơn vị có giấy phép*) có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định ghi trong Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/truyền hình trong nước số ...ngày ... tháng ... năm 20..* do *(tên cơ quan cấp giấy phép)* cấp và Văn bản chấp thuận này./.

Nơi nhận:
- Đơn vị được cấp giấy phép;
- Tên cơ quan cấp giấy phép;
- Đơn vị cấp Văn bản chấp thuận;
- …
- Lưu: VT,… (số bản).

CƠ QUAN CẤP PHÉP

Ghi chú:

Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm xác nhận và từng văn bản cụ thể.

2. Thủ tục chấp thuận thay đổi biểu tượng ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước (cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh) - 3.000575

(1) Trình tự thực hiện:

- Trường hợp thay đổi biểu tượng ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước, cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận.

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận bằng văn bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

(2) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:

+ Quầy số 10 - 02733.993850, tại địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Quầy số 13 - 02773.898962, tại địa chỉ: số 10, đường Lê Thị Riêng, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Cơ sở 2).

- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dichvucong.gov.vn).

(3) Cách thức thực hiện: *Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua bưu điện.*

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí nêu rõ lý do thay đổi.

(2) Mẫu biểu tượng (bản màu).

Văn bản đề nghị và mẫu biểu tượng (bản màu) phải do người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật ký, xác nhận.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(5) Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận chính thức.

(6) Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan, tổ chức.

(7) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân tỉnh.

(8) Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận theo Mẫu số 02 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

(9) Phí, lệ phí: Không quy định.

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định.

(12) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiểu bản tin, đặc san.

- Quyết định số 2044/QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(13) Thành phần hồ sơ phải số hóa:

- Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí nêu rõ lý do thay đổi.

- Mẫu biểu tượng (bản màu).

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hoá:

Văn bản chấp thuận theo Mẫu số 02 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC:

a) Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc.

b) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

- Trường hợp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI))

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở VHTTDL	0,25 ngày

	(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Chuyên viên	2,25 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở VHTTDL	0,25 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	0,5 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở VHTTDL	0,25 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở VHTTDL, chuyển Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Bộ phận Một cửa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Khoa giáo - Văn xã	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách	0,25 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã	0,25 ngày
8	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	1,5 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã	0,25 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách	0,25 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
12	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng Sở VHTTDL	0,25 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Giờ hành chính

- Trường hợp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính

+ ***Bước 1:*** chia thành 2 bước như sau:

Bước	**Nội dung công việc**	**Đơn vị thực hiện**	**Thời hạn giải quyết**
1.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	0,25 ngày (02 giờ)

1.2	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	0,25 ngày (02 giờ)

+ ***Bước 13:*** chia thành 2 bước như sau:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết
13.1	Trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	Giờ hành chính
13.2	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	Giờ hành chính

+ Các bước còn lại giống như các bước tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI))

Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận thay đổi biểu tượng ghi trong Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước/Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước

CƠ QUAN CẤP PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /…	*...., ngày tháng năm 20..*

VĂN BẢN CHẤP THUẬN VIỆC THAY ĐỔI BIỂU TƯỢNG GHI TRONG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG *PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH*/GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH *PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH* TRONG NƯỚC CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiểu bản tin, đặc san;

Căn cứ Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/kênh chương trình truyền hình trong nước số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm 20.. của (cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí);

Theo đề nghị của…

***(CƠ QUAN CẤP PHÉP)* CHẤP THUẬN**

1. Chấp thuận cho *(tên cơ quan báo chí)* được thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/truyền hình trong nước* số... ngày… tháng… năm 20.. do *(tên cơ quan cấp giấy phép)* cấp cho *(tên đơn vị có giấy phép),* như sau:

- *Thay đổi biểu tượng cơ quan báo chí;*

- *Thay đổi biểu tượng kênh chương trình phát thanh/truyền hình;*

2. *(Tên đơn vị có giấy phép)* cam kết chịu trách nhiệm pháp lý về việc sở hữu biểu tượng, nhãn hiệu theo đúng mô tả và phù hợp với các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

3. *(Tên đơn vị có giấy phép*) có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định ghi trong Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/truyền hình trong nước số ...ngày ... tháng ... năm 20..* do *(tên cơ quan cấp giấy phép)* cấp và Văn bản chấp thuận này./.

Nơi nhận:
- Đơn vị được cấp giấy phép;
- Tên cơ quan cấp giấy phép;
- Đơn vị cấp Văn bản chấp thuận;
- …
- Lưu: VT,… (số bản).

CƠ QUAN CẤP PHÉP

Ghi chú:

Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm xác nhận và từng văn bản cụ thể.